TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 03- 6-2020

NHÂNDANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Lương
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Lùng Minh Chương
2.Bà Lù Thị Chỉnh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Đức Thắng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST –HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Trung T**; Giới tính: Nam;Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22 tháng 10 năm 1982 tại huyện B, tỉnh H; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã S, huyện H, tỉnh H; Nơi tạm trú: tổ 6, thị trấn V, huyện H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1942; con bà: Nông Thị L, sinh năm 1947; Có vợ: Mai Thị V, sinh năm 1976, tạm trú tại tổ 6, thị trấn V, huyện H, tỉnh H;Bị cáo có 01 con, sinh năm 2004; Nhân thân: không; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/8/2019 bị Cơ quan Công an huyện xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị can bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/04/2020. Hiện nay đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang;Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được trình bày tóm tắt như sau:

Sáng ngày 30/3/2020, Nguyễn Trung T đi xe khách từ xã V, huyện B, tỉnh H vào thị trấn V, huyện H, tỉnh H. Khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi xe khách dừng nghỉ tại ngã ba Tân Quang đi Hoàng Su Phì. T có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên T đã nhờ một người đàn ông không rõ tên tuổi mua hộ 500.000 đồng tiền ma túy heroin và sẽ trả công người đàn ông đó 100.000đ. Sau khi thỏa Tận xong người đàn ông này đi mua và quay lại quán đưa cho T 01 gói giấy nhỏ, T cất gói

giấy này vào túi quần và đưa cho người đàn ông này 600.000 đồng sau đó lên xe khách đi vào thị trấn V, huyện H. T lấy gói ma túy ra cất vào lọ đựng tăm của gia đình. Khoảng 09 giờ ngày 04/4/2020,T lấy gói ma túy ra chia thành 02 gói nhỏ, gói lại bằng giấy vé xổ số rồi T lấy một ít ra sử dụng sau đó cất 02 gói ma túy vào lọ tăm. Khoảng 12 giờ ngày 06/4/2020 T mở lọ tăm lấy 02 gói ma túy cất vào túi quần, đợi vợ con đi vắng thì lấy ra để sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Chiến Thắng, sinh năm 1982, trú tại tổ 02, thị trấn V, huyện H là người nghiện ma túy đến phòng trọ của T chơi và hỏi T còn ma túy không thì bớt lại cho Thắng một ít nhưng T trả lời không có. T ngồi chơi, uống nước với Thắng đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an huyện H đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, T giữ 02 gói giấy loại vé xổ số, bên trong mỗi gói chứa chất bột màu trắng, nghi ma túy Heroin từ túi quần của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định số 12 ngày 07/4/2020 trưng cầu Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh H cân tịnh và giám định: *02 gói giấy, loại vé xổ số, trong đó 01 gói có kích thước 2cm x 01cm kí hiệu A và 01 gói có kích thước 1,7cm x 1,4cm kí hiệu A1, bên trong 02 gói chứa một số cục bột màu trắng* được đựng trong 01 phong bì thư, mặt trước có ghi *"Mẫu vật T của Nguyễn Trung T, T giữ ngày 06/4/2020 kí hiệu A, A1"* có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng mẫu gửi giám định là bao nhiêu.

Tại Bản kết luận giám định số 95/KL- PC09 ngày 10/04/20120 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh H kết luận: "*Chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A, A1 là ma túy, loại Heroine. Có tổng khối lượng là 0,25g (không phẩy hai mươi năm gam). Heroine nằm trong danh mục I, STT:9, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ"*

Khối lượng mẫu vật đã xử lý hết trong quá trình giám định là 0,012g (*không phẩy không mười hai gam*). Hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an huyện H, tỉnh H mẫu vật còn lại sau khi giám định có khối lượng 0,238 (*không phẩy hai trăm ba mươi tám gam*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là : "người phạm tội thành khẩn khai báo" bố bị cáo là người có công với cách mạng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Điều tra viên, Kiểm sát

viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của Điều tra viên, kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào ngày 06 tháng 4 năm 2020,lời khai của bị báo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Nguyễn Trung T, sinh năm 1982, hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã S, huyện H, tỉnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,25g (không phẩy hai mươi năm gam). Mục đích T tàng trữ Heroine là để sử dụng do T là người nghiện ma túy.Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở khẳng định Bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội : Bị cáo là người có sức khỏe và có khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo Tàng trữ trái phép chất ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm về ma túy khác làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không tự mình tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Ngoài ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, A1"* Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh H và chữ ký,chữ viết của thành phần tham gia. Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ được đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước vỏ phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong",* mặt sau có 02 (hai) hình hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký,chữ viết của thành phần tham gia.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 24 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06/4/2020.

* Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng dán kín, mặt trước ghi *"Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, A1"* Mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh H và chữ ký,chữ viết của thành phần tham gia. Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ được đựng trong 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước vỏ phong bì ghi *"Vỏ bao gói và phong bì niêm phong",* mặt sau có 02 (hai) hình hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký,chữ viết của thành phần tham gia.

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì 15/3/2020

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh HG;
-VKSND tỉnh HG;
-VKSND huyện HSP;
-Công an huyện HSP;
-Bị cáo;
-Sở Tư pháp tỉnh HG;
- PV06, PC10 CATHG;
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phương